

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - GIA LAI
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 163/2025/DS-ST

Ngày: 27-9-2025

“Tranh chấp Hợp đồng mượn tài sản”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – GIA LAI, TỈNH GIA LAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Không Lan Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

- Bà Phạm Thị Tú Nga

- Ông Phạm Ngọc Đông

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Hoàng Hương Giang - là Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 1- Gia Lai, tỉnh Gia Lai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai tham gia phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thị Hoa Lý - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 1 – Gia Lai, tỉnh Gia Lai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 198/2019/TLST- DS ngày 24 tháng 9 năm 2019 về việc: “Tranh chấp Hợp đồng mượn tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 228/2025/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 8 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 99/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 9 năm 2025 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ông Hồ Ngọc Th, sinh năm 1963; Địa chỉ: Tổ 5, KV 9, phường Ngô Mỹ, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai). (Có mặt)

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Trần Thị Kim Đ, sinh năm 1958; Địa chỉ: Số 197 đường TBH, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là Phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai) (Theo văn bản ủy quyền ngày 02/01/2025). (Vắng mặt)

- ***Bị đơn:*** Công ty H BĐ; Địa chỉ: 70 đường T, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai); Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Văn T – Giám đốc; Người đại diện theo ủy quyền: Chị Nguyễn Thị D – Chuyên viên pháp chế (Theo văn bản ủy quyền ngày 24/9/2025). (Có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Phan Thị H – sinh năm: 1963; Địa chỉ: Số 32 NVT, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

2. Ông Tô Cao V; Địa chỉ: 28 đường L, Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai) (Vắng mặt)

3. Chị Phan Thị T, sinh năm: 1980; Địa chỉ: 334/4/5 đường T, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định (Nay là phường Quy Nhơn Nam, tỉnh Gia Lai). (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Hồ Ngọc Th trình bày:

Ngày 26/12/2016 ông nhận được Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động. Sau đó, ông làm thủ tục giám định để xin nghỉ theo chế độ thì được Bảo hiểm xã hội tỉnh Bình Định cho biết Công ty H BÐ (gọi tắt là Công ty) còn nợ tiền bảo hiểm. Trong lúc Công ty đang gặp nhiều khó khăn nên ông cho Công ty mượn số tiền 68.278.000 đồng để đóng bảo hiểm xã hội. Ông là người trực tiếp đưa số tiền 68.278.000 đồng cho chị Phan Thị T là kế toán của Công ty. Ngày 22/6/2017, khi ông đưa tiền cho chị T thì chị có viết cho ông Phiếu thu, sau đó chị T có lập thêm Phiếu chi để ông đi đóng tiền bảo hiểm xã hội nhưng ông có nhờ chị T đi nộp bảo hiểm xã hội thay cho ông. Ông khẳng định chưa nhận lại tiền từ tay chị T. Cả hai Phiếu thu và Phiếu chi đều do ông Tô Cao V - Giám đốc Công ty trực tiếp ký tên và đóng dấu Công ty, chị T ký tên với tư cách là người lập phiếu và thủ quỹ. Từ khi mượn tiền đến nay, Công ty không trả số tiền trên cho ông.

Nay ông đề nghị Tòa án buộc Công ty trả cho ông số tiền 68.278.000 đồng.

Tại bản khai, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị D là người đại diện theo ủy quyền của bị đơn Công ty H BÐ trình bày:

Căn cứ Phụ lục số 05 “Bảng kê chi tiết các khoản phải trả khác” trong Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty tại thời điểm 30/9/2017 không thể hiện phần công nợ 68.278.000 đồng của ông Hồ Ngọc Th (Theo Báo cáo giải trình số 33/VB-HUD405 ngày 23/9/2019 của Công ty). Căn cứ Biên bản làm việc “Về việc ghi nhận số liệu phục vụ kiểm toán báo cáo tài chính” của Công ty ngày 13/11/2017 với thành phần tham dự gồm có: Ông Nguyễn Việt H – Chủ tịch HĐQT, ông Tô Cao V – Giám đốc, ông Lê Công Đ - Nguyên Phó giám đốc, bà

Trần Thị Kim Đ: Ủy viên HĐQT, bà Hà Thị H - Ủy viên HĐQT, bà Nguyễn Thị Thu H2 - Trưởng Ban Kiểm soát, bà Phan Nguyễn Thúy H3 - Thành viên Ban kiểm soát, Lâm Thanh Đ - Nguyên Kế toán trưởng. Trong Biên bản này cũng không thể hiện phần công nợ phải trả ông Hồ Ngọc Th (*Theo Báo cáo giải trình số 33/VB-HUD405 ngày 23/9/2019 của Công ty*). Căn cứ Biên bản giao ngày 26/10/2018 giữa Hội đồng quản trị cũ và Hội đồng quản trị mới (Tài phụ lục số 05 “Bảng kê chi tiết các khoản phải trả khác”) cũng không thể hiện phần công nợ phải trả ông Hồ Ngọc Th (*Theo Báo cáo giải trình số 33/VB-HUD405 ngày 23/9/2019 của Công ty*).

Qua kiểm tra số liệu, tài liệu tại Công ty thì trong các hồ sơ nêu trên không thể hiện phần công nợ Công ty phải trả ông Hồ Ngọc Th vì số liệu trên không có trong hồ sơ công nợ của Hội đồng quản trị cũ bàn giao cho Hội đồng quản trị mới (*Theo Báo cáo giải trình số 33/VB-HUD405 ngày 23/9/2019 của Công ty*). Nội dung sự việc theo đơn khởi kiện của ông Th liên quan đến hoạt động và quyết định của Ban quản trị cũ. Từ năm 2017 đến nay, toàn bộ thành viên thuộc Ban quản trị Công ty đã được thay đổi nhiều lần, các chứng từ, sổ sách kế toán, công nợ khi chuyển giao đều không thể hiện số nợ của ông Th.

Nay ông Hồ Ngọc Th yêu cầu Công ty phải có nghĩa vụ trả cho ông Th số tiền là 68.278.000 đồng, Công ty đề nghị Toà giải quyết theo quy định pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Phan Thị H trình bày: Bà là vợ ông Hồ Ngọc Th, vào tháng 6/2017 ông Th có cho Công ty H BĐ mượn số tiền 68.278.000 đồng để Công ty nộp bảo hiểm xã hội và giải quyết cho ông Th nghỉ hưu. Chứng từ ký mượn do ông Tô Cao V – Giám đốc Công ty ký và đóng dấu. Số tiền mà ông Th cho Công ty mượn là tiền chung của hai vợ chồng. Từ khi Công ty mượn tiền ông Th đến nay vẫn chưa trả. Nay bà yêu cầu Toà buộc Công ty trả số tiền 68.278.000 đồng cho ông Hồ Ngọc Th.

- Chị Phan Thị T trình bày: Trước đây chị là kế toán nội bộ của Công ty phụ trách theo dõi đối xây dựng số 4, số 6 và kế toán Ngân hàng của Công ty. Năm 2017, Công ty gặp nhiều khó khăn trong vấn đề kinh doanh nên không đủ tiền đóng bảo hiểm xã hội cho nhân viên. Thời điểm đó ông Th xin nghỉ hưu nhưng Công ty không có tiền để đóng cho Cơ quan bảo hiểm xã hội nên Công ty đã mượn ông Th số tiền 68.278.000 đồng để đóng Bảo hiểm xã hội. Ngày 22/6/2017, ông Th đem tiền đến cho Công ty mượn. Thời điểm đó thủ quỹ đã nghỉ việc nên ông Tô Cao V – Giám đốc Công ty đã nói chị nhận tiền của ông Th và lập phiếu thu vào ngày 22/6/2017. Chị đã ký tên với tư cách là người lập phiếu và thủ quỹ. Ông Tô Cao V - Giám đốc Công ty cũng trực tiếp ký tên và đóng dấu

vào phiếu thu. Trong ngày 22/6/2017 chị đã lập phiếu chi với nội dung nộp tiền bảo hiểm xã hội giải quyết ông Th về hưu. Phiếu chi này chị cũng ký tên với tư cách là người lập phiếu và thủ quỹ, ông Tô Cao V cũng ký tên và đóng dấu của Công ty. Sau khi lập phiếu chi, chị đã trực tiếp đưa lại số tiền 68.278.000 đồng cho ông Th để ông đến cơ quan bảo hiểm xã hội nộp tiền. Chị có ghi vào mặt sau Phiếu chi dòng chữ “Công ty CP ĐT & XD Hud 405 BĐinh nộp tiền BHXH. 0051003456789 tại NHàng TMCP Ngoại thương Việt Nam, CN Quy Nhơn” để ông Th đi nộp tiền bảo hiểm xã hội nhưng do ông Th không biết thủ tục nên đã nhờ chị đóng tiền bảo hiểm xã hội thay cho ông Th còn việc chị có đi nộp bảo hiểm xã hội cho ông hay không thì chị chưa nhớ. Cuối năm 2017, chị nghĩ việc nên không biết Công ty đã trả số tiền trên cho ông Th chưa. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Th đề nghị Tòa giải quyết theo quy định pháp luật.

- Ông Tô Cao V đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ nhưng không đến Tòa làm việc nên không lấy được lời khai.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực I – Gia Lai phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự:

Nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ tại các Điều 70, 71, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chưa thực hiện đúng các quyền, nghĩa vụ được quy định tại các Điều 70, 73 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 494, 496, 497, 498, 499 Bộ luật dân sự 2015 đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Th. Buộc Công ty H BĐ thanh toán cho ông Hồ Ngọc Th số tiền 68.278.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Về sự vắng mặt của đương sự: Trước khi xét xử, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng đối với bà Trần Thị Kim Đ, ông Tô Cao V, chị Phan Thị T, bà Phan Thị H nhưng bà Đ, ông V vắng mặt, bà H, chị T vắng mặt và có đơn xin xét

xử vắng mặt. Căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Ngày 26/12/2016 ông Hồ Ngọc Th nhận được Quyết định về việc chấm dứt Hợp đồng lao động. Do ông Th có nhu cầu nghỉ hưu nhưng Công ty còn nợ tiền bảo hiểm và không có tiền chi trả tiền bảo hiểm xã hội cho ông Th nên ông Th cho Công ty mượn số tiền 68.278.000 đồng. Việc ông Th cho Công ty mượn tiền có lập phiếu thu và phiếu chi do ông Tô Cao V – Giám đốc Công ty ký xác nhận, đóng dấu đồng thời chị Phan Thị T - kế toán Công ty cũng ký xác nhận vào phiếu thu và phiếu chi. Từ khi Công ty mượn tiền đến nay vẫn chưa trả cho ông Th. Nay ông Th yêu cầu Tòa án buộc Công ty H BD trả cho ông số tiền 68.278.000 đồng. Phía bị đơn không đồng ý trả tiền cho ông Th vì qua kiểm tra số liệu, tài liệu tại Công ty không thể hiện phần công nợ Công ty phải trả ông Th và số liệu trên không có trong hồ sơ công nợ của Hội đồng quản trị cũ bàn giao cho Hội đồng quản trị mới.

Xét thấy: Căn cứ vào Phiếu thu ngày 22/6/2017 của Công H BD có nội dung “*cho công ty mượn tiền nộp BHXH*” đã được ông Tô Cao V – Giám đốc ký tên và đóng dấu công ty. Trong ngày 22/6/2017, Công ty cũng lập phiếu chi với nội dung “*chi nộp tiền BHXH giải quyết ông Th về hưu*” được ông Tô Cao V – Giám đốc ký tên và đóng dấu công ty. Tại biên bản lấy lời khai ngày 08/10/2019 và quá trình giải quyết vụ án, ông Tô Cao V, chị Phan Thị T đều xác nhận Công ty có mượn ông Hồ Ngọc Th số tiền 68.278.000 đồng. Do đó, việc ông Th yêu cầu Công ty H BD trả số tiền 68.278.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về việc Công ty H BD cho rằng các chứng từ sổ sách kế toán, công nợ khi chuyển giao giữa Hội đồng quản trị cũ và Hội đồng quản trị mới đều không thể hiện số nợ của ông Th. Xét thấy: Trong hồ sơ công nợ của Hội đồng quản trị cũ bàn giao cho Hội đồng quản trị mới không thể hiện số nợ của ông Th không xuất phát từ lỗi của ông Th. Việc ông Th cho Công ty mượn tiền thể hiện qua phiếu thu lập ngày 22/6/2017 có ông Tô Cao V – Giám đốc ký xác nhận và đóng dấu. Tại phiếu chi lập ngày 22/6/2017 thể hiện Công ty chi số tiền 68.278.000 đồng cho ông Th để nộp tiền cho Cơ quan bảo hiểm xã hội giải quyết cho ông Th nghỉ hưu mà không phải là trả nợ cho ông Th. Vấn đề này đã được Cơ quan Bảo hiểm xã hội tỉnh Gia Lai xác nhận tại Công văn số 467/BHXXH-QLT ngày 10/9/2025 với nội dung: “Công ty H BD có nộp số tiền theo phiếu hạch toán chứng từ giao dịch của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh Quy Nhơn ngày 22/6/2017 là 68.278.000 đồng vào tài khoản chuyên thu của

BHXXH tỉnh Bình Định (cũ)”. Về việc chuyển giao các chứng từ, sổ sách kế toán và công nợ là chuyện nội bộ của Công ty. Do đó, lời trình bày của Công ty là không có căn cứ chấp nhận.

[3] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Công ty H BÐ phải chịu 3.414.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm nên được nhận lại số tiền đã nộp tạm ứng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 494, 496, 497, 498, 499 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Hồ Ngọc Th.

Buộc Công ty H BÐ phải có nghĩa vụ trả cho ông Hồ Ngọc Th số tiền 68.278.000 đồng.

2. Về án phí:

2.1. Công ty H BÐ phải chịu 3.414.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

2.2. Ông Hồ Ngọc Th không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn lại cho ông Th 1.706.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0002044 ngày 24 tháng 9 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 1, tỉnh Gia Lai).

3. Về nghĩa vụ thi hành án:

3.1. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3.2. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Gia Lai;
- VKSND Khu vực 1 – Gia Lai;
- Phòng THADS Khu vực 1 – Gia Lai;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khổng Lan Hương

